

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 261/2024/HS-ST
Ngày: 16-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2024/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Văn Hữu C, sinh năm 1998 tại tỉnh An Giang. Căn cước công dân và giấy CMND: Chưa được cấp; nơi cư trú: Không nơi cư trú xác định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha, mẹ: Vô danh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 03/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 30/7/2024; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 2004; nơi cư trú: Số 221/5, ấp C, xã An L, huyện C, tỉnh Long An; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đào Văn P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp 2, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 29/7/2024, Trương Văn Hữu C mang theo 01 cây sắt tròn dài khoảng 60cm, 01 dao rọc giấy và 01 chìa khóa đi bộ từ nhà trọ của Cảnh ở phường H, thành phố Thủ Dầu Một tìm tài sản để trộm.

Khoảng 03 giờ ngày 30/7/2024, C đi đến nhà trọ số 391 thuộc Tổ 5, Khu phố 9, phường P, thành phố T thấy chiếc xe mô tô hiệu Hundax, màu nâu, biển số 48K1-0660 của anh Nguyễn Hữu T dựng trước phòng trọ số 06 không có người trông giữ; C dùng cây sắt phá khóa cổng nhà trọ đi vào dẫn chiếc xe mô tô biển số 48K1-0660 ra ngoài, C lấy dao rọc giấy cắt dây điện của xe rồi lên xe nổ máy chạy đi. Đến khoảng 4 giờ 15 ngày 30/7/2024, C đi đến Khu phố 6, phường P, thành phố T thì bị lượng lượng Công an đang tuần tra thấy có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu Cảnh dừng xe để kiểm tra; qua kiểm tra, C khai vừa trộm được chiếc xe mô tô biển số 48K1-0660. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 201/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Hundax, màu nâu, biển số 48K1-0660, trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 48K1-0660 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Hữu T. Ngày 25/9/2024, Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh T; anh T không yêu cầu C bồi thường thiệt hại. Đối với 01 cây sắt tròn dài khoảng 60cm, 01 dao rọc giấy và 01 chìa khóa; sau khi trộm được xe, C đã vứt bỏ, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 222/CT-VKSTDM ngày 15/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trương Văn Hữu C để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn Hữu C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Hữu C không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Trương Văn Hữu C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 30/7/2024, tại Nhà trọ số 391 thuộc Tổ 5, Khu phố 9, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, Trương Văn Hữu C đã có hành vi trộm chiếc xe mô tô hiệu Hundax, màu nâu, biển số 48K1-0660 trị giá 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu T. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trương Văn Hữu C để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo Trương Văn Hữu C biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo có nhân thân xấu, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Văn Hữu C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Văn Hữu C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường